TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 05A/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi;

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đắc Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Duy T1, sinh năm: 1980; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 04, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 3/12; Con ông: Đỗ Duy L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S (Đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1987; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2013, bị UBND huyện T, thành phố H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 11/9/2015.

- Ngày 19/01/2006 bị TAND huyện M, thành phố H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 27/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Duy T1 là ông Phan Văn V trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 9, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H.

2. Tống Bá L, sinh năm: 1984; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Tống Bá B, sinh năm 1948; Con bà: Hà Thị T (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1993; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 27/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Tống Văn Q1, sinh năm: 1983; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Tống Văn V, sinh năm 1953; Con bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1955; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1985; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Tống Văn C, sinh năm: 1982; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 4, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Con ông: Tống Văn T, sinh năm 1956; Con bà: Tống Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Đặng Thị X, sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đỗ Duy Q2 (tên gọi khác Đỗ Hồng Q2), sinh năm: 1980 ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Duy Vệ, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; Vợ: Tống Thị L, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21/8/2000, bị TAND tỉnh H2 (Nay là TAND thành phố H) xử phạt 30 tháng tù về tội: "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2003, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Tống Văn T2, sinh năm: 1983; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Tống Văn Đ, sinh năm 1957;

Con bà: Đỗ Thị T sinh năm 1962; Vợ: Tống Thị H sinh năm 1986; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Tống Văn H1, sinh năm: 2000; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Bố đẻ: không rõ; Con bà: Tống Thị L sinh năm 1980; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1997; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Tống Văn H2, sinh năm: 1996; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 03, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Tống Văn D, sinh năm 1953; Con bà: Tống Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1996; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Tống Văn T3 , sinh năm: 1988; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 03, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Tống Văn T, sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Con: có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Đỗ Duy Q3, sinh năm: 1978; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 4, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Đỗ Duy V, sinh năm 1953; Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 23/7/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

11. Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1982; ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 03, thôn Đ, xã T, huyện M, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1961; Con bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; Con:

có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 21/7/2022, Tống Văn T2, sinh năm 1983, Tống Văn H1, sinh năm 2000, Tống Văn T3, sinh năm 1988, Đỗ Duy Q3, sinh năm 1978, Tống Bá L, sinh năm 1984, Đỗ Duy Q2, sinh năm 1980, Tống Văn C, sinh năm 1982, Tống Văn Q1, sinh năm 1983, Nguyễn Hữu K, sinh năm 1982 đều trú tại: Thôn Đ, xã T, M, TP. H đến nhà Đỗ Duy T1, sinh năm 1980, trú tại: Thôn Đ, xã T, M, TP. H. Tại đây, các đối tượng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền tại nhà ở của T1 thì T1 đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà để thu tiền gà. T1 cung cấp mỗi chiếu bạc 04 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, 02 chiếu nhựa để phục vụ cho các đối tượng đánh bạc và T3 tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Đỗ Duy T1, Tống Văn T2, Tống Văn Hùng (Sinh năm 2000), Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Bá L, Đỗ Duy Q2, Tống Văn C, Tống Văn Q1, Tống Văn Hùng (Sinh năm 1996). Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa T1 bộ các đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

+ Chiếu bạc số 1: 01 (một) chiếu nhựa; 02 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc: 15.600.000 đồng (Mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

+ Chiếu bạc số 2: 01 (một) chiếu nhựa; 02 (một) bộ tú lơ khơ gồm 52 quân. Thu giữ số tiền trên chiếu bạc: 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền thu giữ trên 02 chiếu bạc các đối tượng sử dụng đánh bạc là: 23.2000.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Các đối tượng chia nhau ngồi 02 chiếu bạc để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

+ **Chiếu bạc số 1 gồm**: Đỗ Duy T1 (chủ nhà), Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1 và Tống Văn C.

Tại chiếu bạc này trước khi chơi bạc các đối tượng quy định hình thức như sau: Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" ăn tiền được thực hiện

như sau: Sử dụng bộ bài lá (tủ-lơ-khơ) 52 quân bài, mỗi người chơi sẽ được chia lần lượt 10 quân bài, phần bài còn thừa sẽ để ra giữa bàn đánh bạc. Bằng kỹ năng đánh bài, xếp bài để tạo thành các bộ đôi, bộ 3, sảnh.... của người chơi để đánh hết bài trên tay trước sẽ là người thắng cuộc, những người chơi còn lại sẽ đếm số quân bài còn lại và nhân với số tiền 10.000 đồng/một quân bài thành số tiền phải trả cho người thắng ván bạc. Nếu ai báo "Sâm", đánh hết 10 quân bài trên tay thì sẽ thắng, mỗi người chơi phải trả 200.000 đồng, nếu ai báo "Sâm Rồng" mỗi người chơi phải trả 400.000 đồng, nếu có ai bị "cháy" (không đánh được quân bài nào) thì phải trả số tiền 150.000 đồng cho người thắng ván bạc. Người chơi được Sâm phải bỏ ra 20.000 đồng, Sâm Rồng phải bỏ ra 40.000 đồng và nếu ai thắng của người cháy phải bỏ ra 20.000 đồng cạnh chiếu bạc gọi là tiền gà.

1. Đỗ Duy T1 (Chủ nhà): đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà để thu tiền "gà", T3 tiếp cung cấp 04 bộ tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, chiếu ngồi để cho 10 bị can khác chia nhau ngồi hai chiếu bạc đánh bạc. T3 tiếp tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc T1 có **1.100.000** đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng)

2. Đỗ Duy Q2: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc Quảng có **1.100.000** đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng)

3. Tống Bá L: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc L có **8.000.000** đồng (Tám triệu đồng).

4. Tống Văn Q1: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc Quảng có **4.000.000** đồng (Bốn triệu đồng).

5. Tống Văn C: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc C có **1.400.000** đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng), được 01 ván sâm bỏ ra 20.000 đồng cạnh chiếu cho chủ nhà.

Đỗ Duy T1 (chủ nhà), Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1 và Tống Văn C tham gia đánh nhiều ván bạc có ván thắng ván thua. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, các đối tượng hoảng sợ bỏ lại T1 bộ số tiền dưới chiếu bạc không rõ thắng thua. Khi bị bắt, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 15.600.000 đồng (Mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng); tổng số tiền gà tại chiếu bạc số 01 các đối tượng đã bỏ ra để Đỗ Duy T1 hưởng là 20.000 đồng.

+ Chiếu bạc số 2 gồm: Tống Văn T2, Tống Văn H1 (sinh năm 2000), Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Nguyễn Hữu K.

Tại chiếu bạc này trước khi chơi bạc các đối tượng quy định hình thức cụ thể như sau: Bằng kỹ năng đánh bài, xếp bài để tạo thành các bộ đôi, bộ 3, sảnh.... của người chơi để đánh hết bài trên tay trước sẽ là người thắng cuộc, những người chơi còn lại sẽ đếm số quân bài còn lại và nhân với số tiền 10.000 đồng/một quân bài thành số tiền phải trả cho người thắng ván bạc. Nếu ai báo "Sâm", đánh hết 10 quân bài trên tay thì sẽ thắng, mỗi người chơi phải trả 100.000 đồng, nếu có người chặn

được bài của người bảo "Sâm" thì người bảo "Sâm"phải trả cho người chặn được 200.000 đồng, nếu ai bảo "Sâm Rồng" mỗi người chơi phải trả 200.000 đồng, nếu có ai bị "cháy" (không đánh được quân bài nào) thì phải trả số tiền 70.000 đồng cho người thắng ván bạc. Người chơi được Sâm phải bỏ ra 10.000 đồng, Sâm Rồng phải bỏ ra 20.000 đồng và nếu ai thắng của người cháy phải bỏ ra 10.000 đồng cạnh chiếu bạc gọi là tiền gà.

1. Tống Văn T2: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc T2 có **1.500.000** đồng, được 01 ván sâm thường bỏ ra 10.000 đồng cạnh chiếu cho chủ nhà.

2. Tống Văn T3: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc T2 có **1.100.000** đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) được 01 ván sâm thường bỏ ra cạnh chiếu cho chủ nhà 10.000 đồng.

3. Bùi Duy Q3: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc Quân mang theo **2.500.000** đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Tống Văn H1 (Sinh năm 2000): tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền. Khi đánh bạc Quân có **900.000** đồng (Chín trăm nghìn đồng).

5. Nguyễn Hữu K: tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh Sâm được thua bằng tiền cùng Tống Văn T2, Tống Văn Hùng (Sinh năm 2000); Tống Văn T3, Bùi Duy Q3. K có 1.600.000 đồng đánh bạc, được 02 ván sâm thường bỏ ra 20.000 đồng cạnh chiếu cho chủ nhà. Sau đó Nguyễn Hữu K về nhà ăn cơm và để lại T1 bộ số tiền **1.600.000đ** nhờ Tống Văn Hùng (Sinh năm 1996) đánh bạc thay. Khi biết lực lượng Công an tiến hành bắt giữ đám bạc, K đến CQĐT khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội.

6. Tống Văn H2 (Sinh năm 1996): đến chơi nhà Đỗ Duy T1 thấy 02 chiếu bạc. Hùng ngồi xem chiếu Sâm của Tống Văn T2, Tống Văn Hùng (Sinh năm 2000); Tống Văn T3, Bùi Duy Q3, Nguyễn Hữu K. Sau đó K đi ăn cơm trưa và để lại cho Hùng số tiền **1.600.000** đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nhờ Hùng đánh bạc thay K. Hùng đồng ý đang đang đánh ván bạc thứ 2 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tống Văn T2, Tống Văn H1 (sinh năm 2000), Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Nguyễn Hữu K tham gia đánh nhiều ván bạc có ván thắng ván thua. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, các đối tượng hoảng sợ bỏ lại T1 bộ số tiền dưới chiếu bạc không rõ thắng thua. Khi bị bắt, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); tổng số tiền gà tại chiếu bạc số 02 các đối tượng đã bỏ ra để Đỗ Duy T1 hưởng là 40.000 đồng.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, K biết tin các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà T1 bị lực lượng Công an bắt quả tang và sau đó K đã đến Cơ quan điều tra làm việc và khai báo T1 bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Trong quá trình các đối tượng đánh bạc còn có Tống Văn D (Sinh năm 1991), Nguyễn Hữu H (Sinh năm 1986), Đỗ Duy S (Sinh năm 1983) và Đỗ Duy T (Sinh năm 1981) cả 4 người đều trú cùng: Thôn Đ, xã T, M, TP. H vào nhà T1 chơi và ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra T, S, H, D khẳng định không tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra, không có tài liệu chứng cứ xác định Đỗ Duy T, Đỗ Duy S, Nguyễn Hữu H, Tống Văn D có hành vi tham gia đánh bạc nên Cơ điều quan tra không đề cập vấn đề xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 147/CT-VKS- CM ngày 16/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Đỗ Duy T1 về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 BLHS và tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321/BLHS; truy tố các bị cáo Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn L, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Duy T1, Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn L, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội, ăn năn với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, nhân thân của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được trở về lao động hòa nhập xã hội, giúp đỡ gia đình.

Bị cáo Đỗ Duy Q2 xác nhận nhân thân đã bị xử phạt tù về tội Cướp tài sản năm 2000 khi đó Cơ quan điều tra đã rút tài liệu từ hồ sơ đi học của bị cáo nên khi đó xác định bị cáo tên là "Đỗ Hồng 2"; bị cáo xác nhận họ và tên của bị cáo là Đỗ Duy Q2 như các tài liệu về hộ tịch có trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Duy T1 là ông Nguyễn Văn V trình bày: Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc của bị cáo vi phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án hành vi của bị cáo là đồng phạm giản đơn, không chuẩn bị trước, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 1.100.000 đồng, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Duy T1 về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại

khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn C, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Duy T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ tháng 18 đến 24 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Duy Q2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm: 1996) từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, 02 chiếu nhựa; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 23.200.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành xác minh làm rõ về tên đệm của

bị cáo Đỗ Duy Q2 thể hiện tại Căn cước công dân, Trích lục tiền án tiền sự, Lý L cá nhân và lời khai của bị cáo, xác định Đỗ Hồng Q2 sinh năm 1980 theo Bản án số 139/HSST ngày 21/08/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây và Đỗ Duy Q2 sinh năm 1980 trong vụ án này là cùng một người.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Duy T1, Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn L, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (sinh năm 1996) nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 12 giờ trưa ngày 21/7/2022, Tống Văn T2, sinh năm 1983, Tống Văn Hùng, sinh năm 2000, Tống Văn T3, sinh năm 1988, Đỗ Duy Q3, sinh năm 1978, Tống Bá L, sinh năm 1984, Đỗ Duy Q2, sinh năm 1980, Tống Văn C, sinh năm 1982, Tống Văn Q1, sinh năm 1983, Nguyễn Hữu K, sinh năm 1982 đều trú tại: Thôn Đ, xã T, M, TP. H đến nhà Đỗ Duy T1, sinh năm:1980, trú tại: Thôn Đ, xã T, M, TP. H. Tại đây, các đối tượng rủ nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền tại nhà ở của T1 thì T1 đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà để thu tiền gà. T1 cung cấp mỗi chiếu bạc 04 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, 02 chiếu nhựa để phục vụ cho các đối tượng đánh bạc và T3 tiếp tham gia đánh bạc cùng các đối tượng tại một chiếu bạc. Quá trình đánh bạc, những người đánh bạc thống nhất việc những người chơi thỏa thuận ai được "sâm", "sâm rồng", "cháy" thì bỏ ra cho T1 10.000, 20.000, 40.000 đồng tiền "gà", khi bị bắt, tổng số tiền gà tại 02 chiếu bạc các đối tượng đã bỏ ra để Đỗ Duy T1 hưởng là 60.000 đồng.

Các đối tượng chia nhau ngồi 02 chiếu bạc:

+ Chiếu bạc số 1 gồm: Đỗ Duy T1 (chủ nhà), Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1 và Tống Văn C. Khi tham gia đánh bạc, Đỗ Duy T1 mang theo 1.100.000 đồng, Đỗ Duy Q2 mang theo 1.100.000 đồng, Tống Bá L mang theo 8.000.000 đồng, Tống Văn Q1 mang theo 4.000.000 đồng, Tống Văn C mang theo 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.600.000 đồng.

+ Chiếu bạc số 2 gồm: Tống Văn T2, Tống Văn H1, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Nguyễn Hữu K. Khi tham gia đánh bạc Tống Văn T2 mang theo 1.500.000 đồng, Tống Văn T3 mang theo 1.100.000 đồng, Đỗ Duy Q3 mang theo 2.500.000 đồng, Tống Văn H2 mang theo 900.000 đồng, Nguyễn Hữu K mang theo 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Tống Văn Hùng (Sinh năm1996) đánh bạc thay K với số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng

Hành vi của bị cáo Đỗ Duy T1 (chủ nhà) sử dụng nhà ở đồng thời cung cấp công cụ, phương tiện đánh bạc (bộ bài tú lơ khơ) cùng lúc cho 10 người khác đánh bạc trên 02 chiếu bạc để thu "tiền gà". Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc tại 02 chiếu bạc là 23.200.000 đồng. T1 còn T3 tiếp tham gia đánh bạc tại chiếu bạc số 1 cùng các đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 15.600.000 đồng. Hành vi của T1 đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn L tham gia đánh bạc cùng Đỗ Duy T1 dưới hình thức đánh "Sâm" tại chiếu bạc số 1 với số tiền dùng để đánh bạc là 15.600.000 đồng. Hành vi của các đối tượng đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" tại chiếu bạc số 2 với số tiền dùng để đánh bạc là 7.600.000 đồng. Hành vi của các đối tượng đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) không sử dụng T3 tiếp tiền của mình tham gia đánh bạc nhưng H2 đồng ý đánh bạc thay Nguyễn Hữu K và sử dụng T3 tiếp tiền của K là 1.600.000 đồng của để tham gia đánh bạc nên hành vi của Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) đồng phạm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đỗ Duy T, Đỗ Duy S, Nguyễn Hữu H, Tống Văn D là những người có mặt tại vị trí các đối tượng tham gia đánh bạc khi bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra T, S, H, D khẳng định không tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra, không có tài liệu chứng cứ xác định Đỗ Duy T, Đỗ Duy S, Nguyễn Hữu H, Tống Văn D có hành vi tham gia đánh bạc nên Cơ điều quan tra không đề cập vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M truy tố đối với các bị cáo về các tội danh trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án có đồng phạm, các bị cáo Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn C, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm1996) đến nhà Đỗ Duy T1, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc, xin phép Đỗ Duy T1 cho đánh bạc tại nhà T1. Các bị cáo tiếp nhận ý chí cùng tham gia đánh bạc, hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn tiếp nhận ý chí, cùng thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, nên cần có hình phạt nghiêm, phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Duy T1 có nhân thân xấu, ngày 20/9/2013, bị UBND huyện T, thành phố H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 11/9/2015; ngày 19/01/2006 bị TAND huyện M, thành phố H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản", đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo bản án, Quyết định xử phạt, đã được xóa án tích. Bị cáo Đỗ Duy Q2 có nhân thân xấu, ngày 21/8/2000, bị TAND tỉnh H2 xử phạt 30 tháng tù về tội: "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2003, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo bản án, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn C, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) phạm tội lần đầu, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Đỗ Duy Q2 có bố đẻ là Đỗ Duy V tham gia kháng chiến chống Mỹ, tham gia Hội cựu chiến binh được tặng thưởng nhiều Giấy khen của UBND nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn C, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996), Đỗ Duy Q2 có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an T1 xã hội, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo, tạo cơ hội cho các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đỗ Duy T1 gia đình là hộ cận nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu lần phạm tội này bị cáo phạm hai tội trong

đó tội Tổ chức đánh bạc là tội nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ gồn 52 lá bài; 02 chiếu nhựa là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với số tiền thu giữ trên hai chiếu bạc là 23.200.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đỗ Duy T1** phạm tội: Tổ chức đánh bạc.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Duy T1: 12 (Mười hai) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Duy T1** phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Duy T1: 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo Đỗ Duy T1 phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ thời điểm bị bắt thi hành án, đối trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến 27/7/2022.

2. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Duy Q2**, **Tống Bá L**, **Tống Văn Q1**, **Tống Văn C**, **Tống Văn T2**, **Tống Văn T3**, **Đỗ Duy Q3**, **Tống Văn H1** (Sinh năm 2000), **Nguyễn Hữu K**, **Tống Văn H2** (Sinh năm 1996) phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Tống Bá L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn Q1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn C 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn T2 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn T3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Đỗ Duy Q3 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn H1 (Sinh năm 2000) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Hữu K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: **Đỗ Duy Q2** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đỗ Duy Q2, Tống Bá L, Tống Văn Q1, Tống Văn L, Tống Văn T2, Tống Văn T3, Đỗ Duy Q3, Tống Văn H1 (Sinh năm 2000), Nguyễn Hữu K, Tống Văn H2 (Sinh năm 1996) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ có 52 quân, 02 (Hai) chiếu nhựa đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 23.200.000 (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn) đồng (Theo Giấy ủy nhiệm chi của Công an huyện M chuyển tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M tại kho bạc Nhà nước huyện M).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- Viện KSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP H;
- Viện KSND Huyện M;
- Công an Huyện M;
- Chi cục THADS Huyện M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Hiểu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA